

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số: 412/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông La Văn Đ, sinh năm 1958.

Địa chỉ cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT.

Người đại diện hợp pháp của ông La Văn Đ: Ông Trần Văn L, sinh năm 1956, địa chỉ: Khóm TĐB, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh ĐT là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 16/11/2017).

- *Bị đơn:* 1. Anh Dương Minh N, sinh năm 1975.

2. Chị Đỗ Thúy K, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT.

Người đại diện hợp pháp của anh Dương Minh N và chị Đỗ Thúy K: Anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1990, địa chỉ: Số \*\*, đường NBL, khóm \*\*, phường \*\*, thành phố CL, tỉnh ĐT là người đại theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 16/6/2021).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Quốc K1, sinh năm 1942.

Địa chỉ cư trú: Số \*\*\*, ấp TT, xã MHệp, huyện CM, tỉnh AG.

2. Bà Dương Thị Ngọc D, sinh năm 1956.

Địa chỉ cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT.

Người đại diện hợp pháp của ông La Văn Đ: Ông Trần Văn L, sinh năm 1956, địa chỉ: Khóm TĐB, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh ĐT là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 16/11/2017).

3. Anh La Hoàng K2, sinh năm 1978.

4. Chị Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1979.

5. Cháu La H, sinh năm 2014.

Người đại diện theo pháp luật của cháu La H: Anh La Hoàng K2, sinh năm 1978 (Là cha ruột cháu La H).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT.

6. Anh La Hoàng K3, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT.

7. Chị La Thị Thúy K4, sinh 1982.

Địa chỉ cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT.

8. Chị La Thị Thúy V, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Khóm \*\*, phường \*\*, thành phố CL, tỉnh ĐT.

9. Chị La Thị Kiều C1, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Số \*\*, ấp \*\*, xã PM, huyện CL, tỉnh ĐT.

10. Chị La Thị Kiều L, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Ấp BC, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT.

Người đại diện hợp pháp của anh La Hoàng K2, chị La Thị Thúy K4, chị La Thị Thúy V, chị La Thị Kiều C1: Chị La Thị Kiều L, sinh năm 1990 là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 21/5/2021, ngày 08/6/2021).

11. Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn N; chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Văn N: Ông Mai Văn đ; chức vụ: Phó chủ tịch là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/10/2021).

Địa chỉ: Quốc lộ \*\*, khóm TĐB, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh ĐT.

12. Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp \*\*, xã PM, huyện CL, tỉnh ĐT

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận cho ông La Văn Đ, bà Dương Thị Ngọc D được quyền sử dụng đất diện tích 486,2m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa số 15, tờ bản đồ số 98, tọa lạc

tại ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT, trong phạm vi các mốc M1, M1', M2', M3', M4' trở về M1 theo Sơ đồ đo đạc ngày 17/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông La Văn Đ, bà Dương Thị Ngọc D đồng ý trả cho anh Dương Minh N, chị Đỗ Thúy K diện tích 267m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa số 15, tờ bản đồ số 98, tọa lạc tại ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT, trong phạm vi các mốc M4, M4', M3', M2', M1', M2, M3, M5' trở về M4 theo Sơ đồ đo đạc ngày 17/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông La Văn Đ, bà Dương Thị Ngọc D đồng ý di dời toàn bộ vật kiến trúc, cây trồng trên đất ra khỏi diện tích đất nêu trên để giao cho anh Dương Minh N, chị Đỗ Thúy K theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/7/2020, Biên bản định giá tài sản ngày 10/7/2020, Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/12/2021 và Sơ đồ đo đạc ngày 17/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Bình).

Ông La Văn Đ, bà Dương Thị Ngọc D và anh Dương Minh N, chị Đỗ Thúy K được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông La Văn Đ, bà Dương Thị Ngọc D liên đới chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 5.891.000 đồng (Năm triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng). Tuy nhiên, ông Đ, bà D thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông Đ, bà D được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Do đó, trả lại cho ông Đ, bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00698 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Dương Minh N và chị Đỗ Thúy K chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 5.891.000 đồng (Năm triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng)

*Về chi phí tố tụng:* Ông Đ, bà D liên đới chịu chi phí tố tụng gồm: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá ngày 10/7/2020 là 400.000 đồng, chi phí Hợp đồng đo đạc là 2.226.000 đồng, tổng cộng là 2.626.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng), do ông Đ đã nộp tạm ứng và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THADS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Võ Văn Hồng Biên**